

Số: 2840/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

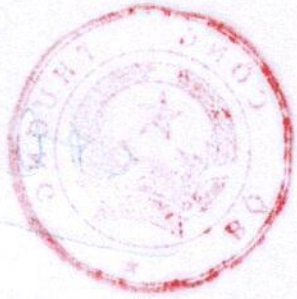
Nơi nhận: 9

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CN (2).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 111/NQ-CP), Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 111/NQ-CP.

2. Yêu cầu

- Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu và giải pháp chủ yếu nêu tại Nghị quyết số 111/NQ-CP gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết, bảo đảm vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc xây dựng và triển khai chiến lược, chính sách phát triển công nghiệp trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW nhằm tiếp tục đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và nội dung của chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương; gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng ngành và từng cấp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp trên cơ sở các nhiệm vụ được giao cho Bộ Công Thương tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW được phê duyệt tại Nghị quyết số 1111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD; GNI bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 7.000 USD. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới.

- Thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN về năng lực cạnh tranh công nghiệp; tỷ trọng công nghiệp đạt trên 40% GDP; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 45%; giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, chế biến bình quân đầu người đạt trên 2.000 USD.

- Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt trên 70%.

- Xây dựng được một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động này, cụ thể:

1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Công Thương; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Đẩy nhanh thể chế hóa các Nghị quyết, kết luận của Đảng có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với trọng tâm bao gồm:

+ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28 tháng 11 năm 2022 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Chủ trương, đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành, phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ; nghiên cứu, rà soát cơ cấu không gian phát triển công nghiệp, thể chế, chính sách về phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp và chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp công nghiệp nội địa.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng Đề án thành lập Ủy ban quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban.

- Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Luật Năng lượng tái tạo; xây dựng lộ trình, hoàn thiện các cơ chế, chính sách cho thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, bền vững, phù hợp với xu thế của thế giới, bảo đảm

vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió trên bờ và ngoài khơi, mặt trời, sinh khối...), năng lượng mới, năng lượng sạch (hydrogen, amoniac xanh...); nghiên cứu, quy hoạch một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế và cơ chế ưu đãi để thúc đẩy phát triển các trung tâm năng lượng tái tạo.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo với mục đích tự dùng, đặc biệt là các nguồn điện tự sản, tự tiêu, điện mặt trời mái nhà; nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời trên mặt nước; xây dựng đề án về phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường; phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu thân thiện với môi trường.

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ban hành tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển điện gió ngoài khơi xa bờ phù hợp với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ cấu lại các ngành dịch vụ thương mại dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện thể chế các ngành dịch vụ thương mại nhất là lĩnh vực thương mại điện tử, logistics và các dịch vụ mới của nền kinh tế số; tập trung phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ cao, tự động hóa.

- Phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm công nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm công nghiệp trọng điểm bao gồm: (i) thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng lợi thế từ các Hiệp định Thương mại tự do - FTA mà Việt Nam đã ký kết; (ii) hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu vượt qua các rào cản kỹ thuật cho hàng hóa xuất khẩu tại các thị trường nhập khẩu; (iii) từng bước thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp, công nghiệp chế biến sang các thị trường mới, lĩnh vực mới, có tiềm năng và nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; (iv) ứng dụng công nghệ số để tạo thuận lợi hóa thương mại trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.

- Nghiên cứu áp dụng các biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất một số ngành công nghiệp quan trọng của quốc gia.

- Xây dựng, tổ chức triển khai Chiến lược phát triển dịch vụ Logistics quốc gia thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành dịch vụ Logistics trên phạm vi toàn quốc.

- Nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số

163/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ Logistics.

- Nghiên cứu, ban hành và triển khai cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh quốc tế cao để thúc đẩy hình thành một số trung tâm logistics tầm cỡ khu vực và quốc tế.

- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển các nền tảng số, dịch vụ công nghệ cao giúp gia tăng giá trị, hỗ trợ cơ sở pháp lý và quy trình đơn hàng cho thương mại điện tử như: Nền tảng hỗ trợ giao dịch đảm bảo kết hợp thanh toán điện tử, Hệ thống hỗ trợ giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử, Giải pháp quản lý kiểm soát trong chuỗi cung ứng và lưu thông hàng hóa, Giải pháp viễn thông thông minh trong thương mại điện tử, Hóa đơn và biên lai điện tử, Dịch vụ tư vấn và xây dựng chính sách bán hàng cho doanh nghiệp thương mại điện tử.

- Triển khai các nền tảng công nghệ cao giúp hoàn thiện các quy trình quản lý định danh, xác thực và giao kết điện tử gắn với cơ sở dữ liệu dân cư trong nước và các hoạt động ký kết xuyên biên giới.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ trọn gói và từng phần, sẵn có và chuyên biệt hóa cho các doanh nghiệp thương mại điện tử ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng các văn bản quy định cơ chế, chính sách thương mại điện tử như Đề án phát triển Hạ tầng hỗ trợ thương mại điện tử quốc gia, Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử, các Nghị định về hoạt động thương mại điện tử và Sở giao dịch hàng hóa.

3. Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp; thực hiện điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của vùng, địa phương theo hướng gắn với các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế trọng điểm, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, lợi thế của từng vùng, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các vùng công nghiệp, vành đai công nghiệp gắn với các đầu mối vận tải (ga đường sắt, cảng biển, cảng thủy nội địa), cụm liên kết ngành công nghiệp, khu công nghiệp, trọng tâm là hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do, tập trung vào các lĩnh vực: Điện tử thông minh, ô tô, dệt may - da giày, cơ khí và tự động hóa, nông nghiệp và công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ phát triển giao thông vận tải đường sắt, hàng hải; quy hoạch và có cơ chế, chính sách đột phá, khuyến khích phát triển các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ tập trung.

- Chủ trì xây dựng và triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045 (Make in Vietnam 2045) theo hướng chú trọng nâng cao tự chủ về nguyên liệu, công nghệ, sản xuất và thị trường, tăng cường năng lực sáng tạo và thiết kế, phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều công nghệ, có giá trị gia tăng cao và các ngành công nghiệp phát thải các-bon thấp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ liên quan đến phát triển đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao, hàng hải.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là đối với các ngành dệt may, da giày. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, tập trung ưu tiên quy hoạch vùng nguyên, phụ liệu cho sản xuất.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý nhằm hỗ trợ, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng như luyện kim (ưu tiên phát triển thép hợp kim, thép đặc chủng phục vụ công nghiệp chế tạo máy thế hệ mới); cơ khí chế tạo (ưu tiên phát triển cơ khí chế tạo cho sản xuất máy nông nghiệp, ô tô, tàu biển, thiết bị công trình, thiết bị năng lượng, thiết bị điện, thiết bị y tế); hóa chất (ưu tiên phát triển các loại hóa chất cơ bản, hóa dầu, hóa dược, phân bón); công nghiệp năng lượng (ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng mới); vật liệu (ưu tiên phát triển vật liệu mới); công nghệ số (ưu tiên phát triển trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật, thiết bị điện tử - viễn thông, thiết kế và sản xuất chip bán dẫn).

- Hình thành và phát huy hiệu quả các khu công nghiệp tập trung thành các tổ hợp sản xuất hoàn chỉnh quy mô lớn, có tính chuyên môn hóa cao theo hướng sinh thái; các cụm công nghiệp quy mô vừa và nhỏ, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

- Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước liên kết, liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thiết bị năng lượng sạch, tái tạo, hệ thống pin lưu trữ, công nghệ và sản phẩm tiết kiệm năng lượng; đào tạo và chuyển giao công nghệ, chú trọng tới chuyển giao công nghiệp đường sắt.

4. Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tích cực triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng chính sách ưu tiên thúc đẩy phát triển cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh

doanh nông nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Xây dựng và đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối giao thông các sản phẩm công nghiệp nông thôn theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 phê duyệt chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Thúc đẩy dịch vụ hóa ngành chế biến, chế tạo.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ trọn gói và từng phần, sẵn có và chuyên biệt hóa cho các doanh nghiệp thương mại điện tử đặc biệt là đặc sản địa phương tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng sản phẩm và đơn hàng ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tổ chức các chương trình, diễn đàn tạo cơ hội quảng bá, giao lưu, học hỏi và phát triển cho các doanh nghiệp và vùng kinh tế trong thương mại điện tử.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước.

- Đẩy nhanh thể chế hóa và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trong đó ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số Make in Vietnam trong hoạt động quản trị điều hành.

6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai hiệu quả các chính sách, giải pháp phát triển hạ tầng theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ.

7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03 tháng 10

năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ (trong phạm vi quản lý chuyên ngành) cho một số tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng chính sách mua sắm công và các chính sách nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước của Việt Nam.

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn, tạo sự thống nhất về nội dung giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.

8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất.

- Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân.

- Ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương xây dựng lộ trình phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của đất nước trên cơ sở đánh giá tổng thể về lợi ích và chi phí của nền kinh tế.

- Xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội

Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai hiệu quả các chính sách, giải pháp theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình hành động này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 01 tháng 12) gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Bộ Công Thương (thông qua Cục Công nghiệp) để tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết và Chương trình hành động này vào kế hoạch năm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị;

b) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức bố trí kinh phí để thực hiện các đề án, nhiệm vụ tại Chương trình hành động.

3. Cục Công nghiệp chủ trì thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này./.

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp phê duyet	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng Luật Phát triển công nghiệp	Cục Công nghiệp	Các đơn vị có liên quan; Các doanh nghiệp; Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan.	Quốc hội	2024	
2	Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tập trung vào (i) phát triển công nghiệp trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt; và (ii) hình thành các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn có năng lực cạnh tranh quốc tế.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Các đơn vị có liên quan; Các doanh nghiệp; Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2024 - 2025	
3	Xây dựng Đề án thành lập Ủy ban Quốc gia về công nghiệp hóa, hiện đại hóa	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	2024	
4	Xây dựng Luật Năng lượng tái tạo	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Cục Điều tiết điện lực;	Quốc hội	2024	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp phê duyệt	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Nghị định quy định về hoạt động khuyến công	Cục Công Thương địa phương	Vụ Tiết kiệm năng lượng & Phát triển bền vững; Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2024	
6	Chương trình Khuyến công quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, định hướng hoạt động khuyến công quốc gia đến năm 2045	Cục Công Thương địa phương	Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2025	
7	Phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm công nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm công nghiệp trọng điểm bao gồm: (i) thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng lợi thế từ các Hiệp định Thương mại tự do - FTA mà Việt Nam đã ký kết; (ii) hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu vượt qua các rào cản kỹ thuật cho hàng hóa xuất khẩu tại các thị trường nhập khẩu; (iii) từng bước thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp, công nghiệp chế biến sang các thị trường mới, lĩnh vực mới, có tiềm năng và nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; (iv) ứng dụng công nghệ số để tạo	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường trong nước; Cục Xúc tiến thương mại; Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan.	Bộ Công Thương	Thường xuyên	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp phê duyet	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
8	thuận lợi hóa thương mại trong lĩnh vực xuất nhập khẩu Nghiên cứu áp dụng các biện pháp quản lý nhập khẩu phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất một số ngành công nghiệp quan trọng của quốc gia	Cục Xuất nhập khẩu	Cục Phòng vệ thương mại; Tổng cục Quản lý thị trường; Các đơn vị có liên quan.	Bộ Công Thương	Thường xuyên	
9	Xây dựng, tổ chức triển khai Chiến lược phát triển dịch vụ Logistics quốc gia thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành dịch vụ Logistics trên phạm vi toàn quốc	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường trong nước; Cục Xúc tiến thương mại; Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2025	
10	Nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ Logistics	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường trong nước; Cục Xúc tiến thương mại; Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan.	Chính phủ	2025 - 2026	
11	Nghiên cứu, ban hành và triển khai cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh quốc tế cao để thúc đẩy hình thành một số trung tâm logistics tầm cỡ khu vực và quốc tế	Cục Xuất nhập khẩu	Vụ Thị trường trong nước; Cục Xúc tiến thương mại;	Thủ tướng Chính phủ	2024	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp phê duyệt	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
12	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Cục Công nghiệp	Các Sở Công Thương; Các đơn vị có liên quan; Các Hiệp hội ngành hàng; Các Sở Công Thương; Các Bộ, ngành liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2024	
13	Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045 (Make in Vietnam 2045)	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Các đơn vị có liên quan; Các doanh nghiệp; Các Sở Công Thương; Các Bộ, ngành liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2025	
14	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Công nghiệp; Vụ Tiết kiệm năng lượng & Phát triển bền vững; Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2025 - 2026	
15	Tổ chức, triển khai các hoạt động giám sát phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh của ngành Công Thương theo quy định của pháp luật	Vụ Tiết kiệm Năng lượng và Phát triển bền vững	Các đơn vị có liên quan; Công đoàn Công Thương; Các doanh nghiệp;	Bộ Công Thương	Thường xuyên	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp phê duyet	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Các Hội, Hiệp hội liên quan; Các Sở Công Thương.			
16	Nghị định về về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Cục Điều tiết điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các đơn vị có liên quan.	Chính phủ	2025	
17	Đề án “Nghiên cứu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển điện gió ngoài khơi xa bờ phù hợp với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Cục Điều tiết điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2026	
18	Nghiên cứu, quy hoạch một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế và cơ chế ưu đãi để thúc đẩy phát triển các trung tâm năng lượng tái tạo	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Cục Điều tiết điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các đơn vị có liên quan.	Bộ Công Thương	Trước 2027	
19	Triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ban hành tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 202	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; Vụ Dầu khí và Than; Cục Điều tiết điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam;	Bộ Công Thương	Thường xuyên	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Cấp phê duyệt	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
20	Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	Các đơn vị có liên quan. Cục Điều tiết điện lực; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Các đơn vị có liên quan.	Thủ tướng Chính phủ	2024	
21	Xúc tiến thương mại kết hợp thu hút đầu tư từ các nước có nền công nghiệp phát triển, công nghệ cao, công nghệ nguồn nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng tiêu chí sản xuất xanh, thân thiện với môi trường	Cục Xúc tiến thương mại	Vụ Thị trường trong nước; Cục Xuất nhập khẩu; Cục Công nghiệp; Cục Công Thương địa phương; Các đơn vị có liên quan.	Bộ Công Thương	Thường xuyên	
22	Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 111NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Cán sự Đảng Bộ Công Thương	Các đơn vị thuộc Bộ		Bộ Công Thương	Thường xuyên	